

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày: 30 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Duy Linh.
- Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN ĐỨC D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/01/1991. Tại: Long Xuyên - An Giang.

Nơi cư trú: Số X, khóm H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu P và bà Lê Thị Thanh H; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/12/2023, bị Công an phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền phạt ngày 19/4/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1966. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Q3, xã Q, huyện V, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Huỳnh Thị Mộng T**, sinh năm 1984. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: Khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Trần Thị Cẩm D**, sinh năm 1984. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Q3, xã Q, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Võ Thị Thanh Tr**, sinh năm 1971. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số K, đường T2, ấp L1, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại, có đối tượng Trần Đức D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 12/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô Môn kết hợp Công an phường Phước Thới tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện đối với Trần Đức D tại khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét phát hiện trong túi bên trái áo khoác của D đang mặc có 02 gói nilong hàn kín chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong thu giữ, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu đen vàng, loại xe hai bánh, dung tích 110, xe gắn biển số 59Y2-331.85, số khung RLCS5C640CY-945192, số máy: 5C64-945193 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 355803091679025, số seri 2: 355803096679020 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 028723 mang tên Võ Thị Thanh Tr. Tiếp tục khám xét chỗ ở của D tại khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ nhưng không thu giữ gì thêm.

Qua điều tra Trần Đức D thừa nhận: D bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2022, vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/4/2024, D mượn xe mô tô biển số 59Y2-331.85 của chị Huỳnh Thị Mộng T đi từ nhà trọ Thảo Uyên thuộc khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ đến cầu Rạch Nhum thuộc khu vực E, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ để mua ma túy của người thanh niên tên P1 và một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng, D cất giấu 02 gói ma túy trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đến khu vực B, phường P, quận M thì bị lực lượng công an khám xét thu giữ. Mục đích D mua 02 gói ma túy về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong hai gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng tinh thể: 0,4923 gam.

Đối với người thanh niên tên P1 và một người thanh niên bán ma túy cho D, do D khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn không xác minh được, tiếp tục làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSOM ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức D theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 102/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên.

Trả lại cho ông N 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu đen vàng, loại xe hai bánh, dung tích 110, xe gắn biển số 59Y2-331.85 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 028723 tên Võ Thị Thanh Tr.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 355803091679025, số seri 2: 355803096679020.

- Bị cáo Trần Đức D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/4/2024, bị cáo mượn xe mô tô biển số 59Y2-331.85 của chị T đi từ nhà trọ Thảo Uyên đến cầu Rạch Nhum thuộc khu vực E, phường C, quận M để mua ma túy của người thanh niên tên P1 và một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng, mục đích mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo cất giấu 02 gói ma túy trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về đến khu vực B, phường P, quận M thì bị lực lượng công an khám xét thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong hai gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng tinh thể: 0,4923 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên chưa xác minh, làm việc được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn về việc tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 102/KL-KTHS ngày 19/4/2024 và trả lại cho ông N 01 xe mô tô biển số 59Y2-331.85 là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Đức D (Tên gọi khác: không) 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/4/2024.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 102/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 355803091679025, số seri 2: 355803096679020 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu đen vàng, loại xe hai bánh, dung tích 110, xe gắn biển số 59Y2-331.85, số khung RLCS5C640CY-945192, số máy: 5C64-945193 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 028723 mang tên Võ Thị Thanh Tr.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đức D phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế